TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2023.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thuyền;

2. Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: ông Quách Văn Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diễm M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp VH, xã VT, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp ST, xã VL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị M và anh T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/03/2023, bản tự khai ngày 29/03/2023, nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 24/7/2012. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị M nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị M xác định trong thời gian chung sống giữa chị và anh T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trần Anh Duy, sinh ngày 15/5/2011. Hiện tại cháu Duy đang sống chung với chị M. Chị M yêu cầu được nuôi cháu Duy và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Duy.

Về tài sản chung: Chị M xác định giữa chị và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T và chị M làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã ly thân. Nay vợ anh là chị Trần Thị Diễm M yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh T xác định giữa anh và chị M có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trần Anh Duy, sinh ngày 15/5/2011. Hiện tại cháu Duy đang sống chung với chị M. Nay anh T xác định anh đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Anh Duy cho chị M nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh T xác định giữa anh và chị M không có tài sản chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Trần Anh Duy, sinh ngày 15/5/2011 cho chị Trần Thị Diễm M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp ly hôn và nuôi con là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi đăng ký thường trú tại ấp ST, xã VL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M và bị đơn anh Nguyễn Văn T tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị M và anh T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 24/7/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị M và anh T đều xác định có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi và anh chị đã sống ly thân nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do chị M và anh T đã sống ly thân với nhau. Đồng thời theo biên

bản lấy lời khai ngày 26/4/2023 anh T đồng ý ly hôn với chị M. Mặc dù anh T đồng ý ly hôn với chị M nhưng khi tiến hành hòa giải để giải quyết vụ án thì anh T xin vắng mặt nên không thể lập biên bản về việc ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa chị M và anh T để Tòa án ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Vì vậy cho chị Trần Thị Diễm M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị M và anh T xác định có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trần Anh Duy, sinh ngày 15/5/2011. Hiện tại cháu Duy đang sống chung với chị M. Chị M yêu cầu được nuôi con và anh T cũng đồng ý giao cháu Duy cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Trần Anh Duy hiện đang sống ổn định với chị M. Bên cạnh đó cháu Duy cũng có nguyện vọng theo sống chung với chị M nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Trần Anh Duy, sinh ngày 15/5/2011 cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Duy nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị M và anh T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Trần Anh Duy, sinh ngày 15/5/2011 cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Duy nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Diễm M phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị M đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010538 ngày 29/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt